

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 48/2017/HSST
Ngày: 30/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Thu
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Tấn Dũng – Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Công Trứ và bà Trần Thị Thu Ba – cán bộ hưu trí.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Ngọc T** (tên gọi khác: Lý T) – sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 04/12; Con ông: Bùi Kim K (chết) và bà Nguyễn Thị Như Y – sinh năm: 1965. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 09 tháng vì có hành vi nhiều lần vi phạm trật tự, an toàn xã hội; Ngày 30/8/2017, bị Công an huyện Đông Hòa xử phạt 6.000.000 đồng về hành vi đánh người khác, hủy hoại tài sản của người khác. Nhân thân: Ngày 22/6/2012, bị UBND huyện Đông Hòa áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm vì có hành vi nhiều lần đánh người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. **Võ Ngọc T** (tên gọi khác: Bảy M) – sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Võ Tấn T – Sinh năm: 1965 và bà Trương Thị P – Sinh năm: 1968; Tiền án: Ngày 27/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội ‘Cố ý gây thương tích’, chấp hành xong ngày 30/01/2017. Tiền sự: Ngày 22/6/2012, bị chủ tịch UBND huyện Đông Hòa áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm vì có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác, chấp hành xong ngày 26/6/2014; Ngày 06/01/2015, bị Công an huyện Đông Hòa

xử phạt 375.000 đồng về hành vi đánh người khác gây thương tích; Ngày 14/8/2015, bị Công an huyện Đông Hòa xử phạt 375.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân: Ngày 09/12/2015, bị Công an huyện Đông Hòa xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi đánh người khác gây thương tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Em Nguyễn Thị Bạch D – sinh ngày 18/3/2003;
Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

** Người đại diện hợp pháp người bị hại:* Ông Nguyễn Hữu C – sinh năm 1963 và bà Mai Thị S – sinh năm 1965, (là cha, mẹ ruột);
Cùng cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn N, Luật sư – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Tấn T – sinh năm 1965;
bà Trương Thị P – sinh năm 1968;
Cùng cư trú: thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Bùi Ngọc T, Võ Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/6/2017, Bùi Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 78G1-353.36, chở Võ Ngọc T đi chơi. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên thì thấy Nguyễn Thị Bạch D đang đứng ở lề đường sử dụng điện thoại di động A7000 hiệu Lenovo để chơi game. Bùi Ngọc T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của D nên điều khiển xe mô tô áp sát người D dùng tay trái giật điện thoại của D, rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy được 02 mét thì làm rơi điện thoại xuống đường. T điều khiển xe mô tô quay lại lấy điện thoại. T ngồi trên xe khom người nhặt điện thoại thì D chạy đến dùng tay chụp điện thoại. T dùng tay đẩy D ra và lấy điện thoại rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. D dùng tay nắm thanh kim loại phía sau yên xe mô tô kéo lại không cho T bỏ chạy. Thấy vậy, Võ Ngọc T ngồi sau xe mô tô dùng tay gạt tay của D ra để Bùi Ngọc T điều khiển xe chạy thoát. Đến ngày 18/6/2017, Võ Ngọc T và Bùi Ngọc T bị Công an huyện Đông Hòa bắt giữ.

Theo bản Kết luận giá trị tài sản ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Đông Hòa kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án 01 điện thoại di động A7000 hiệu Lenovo, màu trắng đen có giá 2.940.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 78G1-353.36 và 01 điện thoại di động A7000 hiệu Lenovo, màu trắng đen đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Bạch D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 43/VKS-HS ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố các bị cáo Bùi Ngọc T, Võ Ngọc T về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Ngọc T, Bùi Ngọc T; Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, bị cáo Võ Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 78G1-353.36 và 01 điện thoại di động A7000 hiệu Lenovo, màu trắng đen đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/6/2017 tại khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Bùi Ngọc T, Võ Ngọc T đã có hành vi dùng xe mô tô biển số 78G1-353.36 làm phương tiện để giật của Nguyễn Thị Bạch D 01 điện thoại di động A7000 hiệu Lenovo, màu trắng đen trị giá 2.940.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp không có dự mưu trước. Khi nhìn thấy D đang đứng ở lề đường sử dụng điện thoại di động để chơi game, Bùi Ngọc T đã nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của D. Bùi Ngọc T không bàn bạc gì với Võ Ngọc T mà điều khiển xe mô tô áp sát người D dùng tay trái giật điện thoại của D. Võ Ngọc T ngồi sau biết Bùi Ngọc T đã giật điện thoại của D nhưng không có phản ứng gì. Khi D dùng tay kéo thanh kim loại phía sau yên xe mô tô không cho Bùi Ngọc T bỏ chạy thì Võ Ngọc T ngồi sau xe mô tô dùng tay gạt tay của D ra để Bùi Ngọc T điều khiển xe chạy thoát. Như vậy, Võ Ngọc T đã đồng phạm với Bùi Ngọc T về tội cướp giật tài sản thuộc trường hợp tiếp nhận ý chí và giúp sức cho Bùi Ngọc T. Bị cáo Bùi Ngọc T điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, áp sát D cướp giật tài sản của D là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại. Các bị cáo giật điện thoại của cháu D (sinh ngày 18/3/2003) lúc cháu được 14 tuổi 02 tháng 29 ngày là trường hợp phạm tội đối với trẻ em, phải áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo, cụ thể như sau:

1/ Đối với bị cáo Bùi Ngọc T: Là người nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của cháu D đồng thời là người thực hành. Bị cáo trực tiếp giật điện thoại của D. Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự vào ngày 29/9/2016, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, ngày 30/8/2017 tiếp tục bị xử phạt hành chính về hành vi đánh người khác, hủy hoại tài sản của người khác nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hình phạt áp dụng đối với Bùi Ngọc T phải cao hơn so với hình phạt áp dụng đối với bị cáo Võ Ngọc T, cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

2/ Đối với bị cáo Võ Ngọc T: Khi thấy bị cáo Bùi Ngọc T điều khiển xe mô tô áp sát người D dùng tay trái giật điện thoại của D thì bị cáo không phản ứng gì là mặc nhiên tiếp nhận ý chí, đồng ý với bị cáo Bùi Ngọc T. Khi D dùng tay kéo thanh kim loại phía sau yên xe mô tô không cho Bùi Ngọc T điều khiển xe mô tô bỏ chạy, bị cáo Võ Ngọc T ngồi sau xe mô tô đã hỗ trợ Bùi Ngọc T bằng cách gạt tay của D ra để Bùi Ngọc T chạy thoát. Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 30/01/2017, chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn có ba tiền sự trong đó có một tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để bị cáo cải tạo thành công dân tốt. Bị cáo Võ Ngọc T đồng phạm với vai trò là người

giúp sức nên mức án áp dụng đối với bị cáo Võ Ngọc T thấp hơn so với mức án áp dụng đối với bị cáo Bùi Ngọc T là phù hợp.

Tuy nhiên, các bị cáo đã thật thà khai báo và ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử mức thấp của khung hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

Về dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Về vật chứng: Xe mô tô biển số 78G1-353.36 là xe của cha mẹ bị cáo Võ Ngọc T. Bị cáo T dùng xe này thực hiện hành vi phạm tội nhưng cha mẹ bị cáo không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa đã trả lại cho cha mẹ bị cáo Võ Ngọc T (ông Võ Tấn T, bà Trương Thị P) là đúng theo quy định pháp luật. Ông T, bà P không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Bùi Ngọc T, Võ Ngọc T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo; Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Ngọc T.

Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/6/2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Ngọc T 03 (ba) năm tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/6/2017.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Bùi Ngọc T, Võ Ngọc T mỗi người phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THADS huyện Đông Hoà;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh Thu

